TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HIỆP HÒA** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 108/2023/HS-ST
Ngày 11 tháng 12 năm 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HIỆP HÒA, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Dương Văn Hải;
Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Bùi Thế Hanh.
2. Ông Lê Văn Đô.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Quyền- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung - Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 12 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 105/2023/HSST ngày 21 tháng 11 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 103/2023/QĐXXST-HS ngày 27/11/2023, đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn T (tên gọi khác: không), sinh năm 1985;
Nơi cư trú: thôn C, xã LP, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang;
Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;
Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa lớp: 09/12;

Con ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1964 và Nguyễn Thị H1, sinh năm 1965; Vợ: Nguyễn Thị S, sinh năm 1988 (đã ly hôn); Bị cáo có 03 con (con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2013); Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất.

Tiền án: Bản án số 40/2013/HSST ngày 31/5/2013 của TAND huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang xử phạt Nguyễn Văn T 05 tháng tù về tội "Đánh bạc", nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng. T chưa chấp hành xong phần án phí và tiền phạt bổ sung (tổng số tiền 3.200.000 đồng).

Tiền sự: Quyết xử phạt vi phạm hành chính số 112/QĐ-XPHC ngày 15/01/2023 của Trưởng công an huyện Hiệp Hòa đối với Nguyễn Văn T về hành vi trộm cắp tài sản. Hình thức phạt tiền, mức phạt 2.500.000 đồng (T chưa nộp phạt).

Nhân thân: Bản án số 198/2018/HSST ngày 28/11/2018 của TAND huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 30 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" (Chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/12/2020, chấp hành xong án phí ngày 14/01/2019).

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/9/2023 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang (Có mặt tại phiên toà).

*** Bị hại:** Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1965 (Vắng mặt tại phiên toà).

Địa chỉ: Thôn K, xã LP, huyện Hiệp Hòa, Bắc Giang.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Chị Ngô Thị T2, sinh năm 1981; Địa chỉ: Tổ dân phố Đ, thị trấn B, huyện Hiệp Hòa - Bắc Giang (Vắng mặt tại phiên toà).

- Chị Nguyễn Thị Y, sinh năm 1987; Địa chỉ: Thôn N, xã T, huyện Việt Yên - Bắc Giang (Vắng mặt tại phiên toà)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn T, sinh năm 1985, trú tại thôn C, xã LP, huyện Hiệp Hòa là đối tượng có tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản. Do cần tiền nên T nảy sinh ý định đánh bả chó bán lấy tiền chi tiêu. Sau khi tự chế tạo bả chó bằng thuốc trừ sâu, buổi chiều ngày 09/8/2023, T mang theo bả chó và một mình điều khiển xe mô tô Honda Lead màu đỏ nâu, biển kiểm soát: 98K1-269.11 đi quanh khu vực xã LP để tìm kiếm chó thả rông. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, T đi đến đoạn đường thuộc thôn K, xã LP, huyện Hiệp Hòa thì phát hiện 01 (một) con chó màu xám đen của bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1965, trú tại thôn K, xã LP đang chạy ngoài đường. T quan sát xung quanh thấy không có ai nên điều khiển xe mô tô đến gần vị trí con chó rồi vứt bả xuống đường. T tiếp tục đi khoảng 100m nữa rồi quay lại thì thấy con chó đã ăn bả và nằm bất động trên đường. T điều khiển xe đến vị trí con chó, mở cốp xe và nhanh chóng dùng hai tay ôm con chó cho vào cốp xe. Đúng lúc này, bà H từ trong nhà chạy ra phát hiện thấy T đang trộm cắp chó nên đã hô hoán và cầm chổi tre vụt 03 đến 04 phát vào người T làm chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia loại 1280 màu đen đút ở túi quần sau của T rơi xuống đất. T tiếp tục nhét con chó vào cốp xe rồi lái xe tẩu thoát. Sau đó, T mang con chó vừa trộm cắp được đến bán cho chị Ngô Thị T2, sinh năm 1981 ở tổ dân phố Đ, thị trấn B, huyện Hiệp Hòa. Chị T2 cân con chó được 16,5kg và trả cho T số tiền 900.000 đồng, số tiền này T đã chi tiêu hết.

Ngày 09/8/2023, bà H có đơn trình báo Công an xã LP, huyện Hiệp Hòa về việc bị trộm cắp chó, đồng thời giao nộp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen mà bà đã nhặt được của T.

Ngày 25/9/2023, Nguyễn Văn T đến Công an huyện Hiệp Hòa đầu thú và khai nhận hành vi trộm cắp tài sản của mình.

Ngày 26/9/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hiệp Hòa tiến hành cho Nguyễn Văn T xác định địa điểm thực hiện hành vi trộm cắp tài sản và địa điểm tiêu thụ tài sản. Kết quả: T tự xác định địa điểm thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là trước cổng nhà bà Nguyễn Thị H ở thôn K, xã LP, huyện Hiệp Hòa; địa điểm tiêu thụ tài sản là cửa hàng của chị Ngô Thị Thủy ở tổ dân phố Đông Trong Đầm, thị trấn Bắc Lý, huyện Hiệp Hòa.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 60/KL-HĐĐGTS ngày 02/10/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Hiệp Hòa, kết luận: *Con chó lông màu xám, đen có trọng lượng 16,5kg tại thời điểm tháng 8/2023 có giá 1.320.000 đồng).”*.

Đối với chị Ngô Thị T2, khi mua chó do T bán, chị T2 không biết đó là tài sản T trộm cắp mà có, khi bán chó T nói là chó của gia đình bị đánh bả chết nên mang đi bán.

Về vật chứng: 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen (do bà H giao nộp) là tài sản hợp pháp của T, Cơ quan điều tra đang tạm giữ chờ xử lý theo quy định.

Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát: 98K1-269.11, qua xác minh là tài sản của chị Nguyễn Thị Y sinh năm 1987; trú tại thôn N, xã T, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang (chị Y là bạn T). Khi cho T mượn xe, chị Y không biết T sử dụng để đi trộm cắp tài sản nên không xem xét, xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Bà Nguyễn Thị H yêu cầu bị cáo T bồi thường trị giá tài sản bị trộm cắp theo kết quả định giá tài sản là 1.320.000 đồng; đến nay T chưa bồi thường.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang bị cáo Nguyễn Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Bản cáo trạng số: 109/CT-VKS-HH ngày 20/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang đã truy tố Nguyễn Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà bị cáo Nguyễn Văn T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn T và đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt Nguyễn Văn T từ 08 tháng đến 10 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 25/9/2023.

2. Về tránh nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584; khoản 1 Điều 585; Điều 589 Bộ luật dân sự 2015.

Buộc bị cáo T phải bồi thường thiệt hại cho bà Nguyễn Thị H số tiền

1.320.000 đồng.

3. Về vật chứng: Căn cứ khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Trả lại bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, số seri 351950059134016 (điện thoại có lắp sim thuê bao số 0384988400), nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hiệp Hòa, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về sự vắng mặt của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt và đã có đầy đủ lời khai trong hồ sơ nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt người làm chứng theo khoản 1 Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

[3]. Về hành vi của bị cáo: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; vật chứng thu giữ và kết luận định giá tài sản thấy đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 09/8/2023, Nguyễn Văn T- sinh năm 1985 ở thôn C, xã LP, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang có hành vi trộm cắp tài sản là 01 con chó màu xám đen, có trọng lượng 16,5 kg, trị giá 1.320.000 đồng của bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1965 ở thôn K, xã LP, huyện Hiệp Hòa. Mặc dù giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt trong vụ án này nhỏ hơn 2.000.000 đồng, nhưng ngày 15/01/2023 bÞ c¸o ®· tõng bÞ Trưởng Công an huyện Hiệp Hòa xử phạt vi phạm hành chính tại Quyết định số 112/QĐ-XPHC về hành vi trộm cắp tài sản với mức 2.500.000 đồng, đến ngày thực hiện hành vi trộm cắp mới (ngày 09/8/2023) bị cáo chưa nộp phạt nên thuộc trường hợp *"Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm"*. Hµnh vi nªu trªn cña Nguyễn Văn T đã ®ñ yÕu tè cÊu

thµnh téi “Trém c¾p tµi s¶n” theo quy ®Þnh t¹i điểm a kho¶n 1 ®iÒu 173 Bé luËt h×nh sù. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Hành vi của bị cáo gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương, gây lo lắng, bất bình trong quần chúng nhân dân. Do vậy, cần phải xử lý bị cáo bằng pháp luật hình sự mới đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5]. Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự thì thấy: Tại Bản án số 40/2013/HS-ST ngày 31/5/2013 của Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang xử phạt bị cáo 05 tháng tù về tội “Đánh bạc” cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng, đến ngày 09/8/2023 (ngày thực hiện hành vi trộm cắp bị xét xử trong vụ án này) bị cáo chưa chấp hành xong phần án phí và tiền phạt bổ sung lại phạm tội mới. Do vậy, bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[6] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Sau khi phạm tội bị cáo đầu thú, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân. Do vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự;

[7]. Xét về nhân thân của bị cáo thì thấy: Bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản; đã bị kết án về hành vi "Mua bán trái phép chất ma tuý" và “Đánh bạc”. Do vậy, để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành người tốt và răn đe phòng ngừa chung.

[8]. Xét về hình phạt bổ sung: Căn cứ biên bản xác minh của Cơ quan điều tra cho thấy. Bị cáo không có tài sản riêng, không có thu thập ổn định, không có công việc ổn định. Do vậy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9]. Đối với chị Ngô Thị T2, khi mua con chó do bị cáo T bán, chị T2 không biết đó là tài sản T trộm cắp mà có nên không vi phạm pháp luật.

[10]. Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát: 98K1-269.11 là tài sản của chị Nguyễn Thị Y, sinh năm 1987; trú tại thôn N, xã T, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang (chị Y là bạn T). Khi cho T mượn xe, chị Y không biết T sử dụng để đi trộm cắp tài sản nên chị Y không phải là đồng phạm. Cơ quan điều tra không xem xét xử lý chiếc xe trên của chị Y là đúng.

[11]. Về trách nhiệm dân sự: Xét đề nghị của bà Nguyễn Thị H yêu cầu bị cáo T bồi thường trị giá tài sản trộm cắp theo kết quả định giá tài sản là 1.320.000 đồng. Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp 01 con chó

của bà H với tổng giá trị thiệt hại như đã định giá là 1.320.000 đồng, nay bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của người bị hại. Do vậy, yêu cầu bồi thường của bà H là có cơ sở chấp nhận nên buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải bồi thường thiệt hại cho bà H tổng số tiền là 1.320.000 đồng.

[12]. Về vật chứng của vụ án:

Đối 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen (do bà H giao nộp) là tài sản hợp pháp của T, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[13]. Về án phí: Bị cáo T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về căn cứ điều luật và hình phạt: Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt: Nguyễn Văn T 09 (chín) tháng tù, về tội "Trộm cắp tài sản", thời hạn tù được tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 25/9/2023.

2. Về tránh nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584; khoản 1 Điều 585; Điều 589 Bộ luật dân sự 2015.

Buộc bị cáo T phải bồi thường thiệt hại cho bà Nguyễn Thị H số tiền 1.320.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu người phải thi hành án không chịu thi hành hoặc thi hành không đầy đủ thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

3. Về vật chứng: Căn cứ khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Trả lại bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, số seri 351950059134016 (điện thoại có lắp sim thuê bao số 0384988400), nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Toàn bộ đặc điểm vật chứng theo quyết định chuyển vật chứng số 96/QĐ-VKS-HH ngày 20 tháng 11 năm 2023 của Viện kiểm sát huyện Hiệp Hòa và Biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/11/2023 giữa Công an huyện Hiệp Hòa và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7, 7a, 7b và 9 Lụật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Hiệp Hòa;
- Công an huyện Hiệp Hòa;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- Chi cục THADS huyện Hiệp Hòa;
- UBND xã LP, H.Hiệp Hòa;
- Bị cáo; bị hại; người liên quan;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Dương Văn Hải